

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 88/2019/HNGĐ-ST

Ngày 29 tháng 11 năm 2019

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thanh Bình; Ông Lê Văn La

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng C - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: ông Lê Đình Luyện - kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân S sơ thẩm thụ lý số 413/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2019/QĐST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa số 203/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22/11/2019 giữa các đương S:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm: 1992(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn HM, xã XH, huyện LG, tỉnh BG

Bị đơn: anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã XH, huyện LG, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 04 tháng 10 năm 2019 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị S trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn C đã kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo tập quán và đăng ký kết hôn tại UBND xã XH, huyện LG ngày 01/6/2009. Sau khi kết hôn, chị về chung sống với anh C và được gia đình chồng cho ở riêng. Vợ chồng sống hòa thuận cho đến tháng 6 năm 2016, chị đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản theo hợp đồng ba năm. Trong thời gian chị ở Nhật Bản, vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn, mỗi khi chị gọi điện thoại về cho chồng và con thì anh C đều chửi bới, xúc phạm chị vì cho rằng chị có quan hệ với người đàn ông khác. Ngày 02/10/2019, hết hạn hợp đồng chị về nước đã về thẳng nhà mẹ đẻ, không

về đoàn tụ với chồng. Anh C có hai lần lên bảo chị về, nhưng chị không đồng ý, sau đó vợ chồng cãi nhau, anh C đã đánh chị, dọa không cho chị đi làm ăn xa, sẽ giết chị. Vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể đoàn tụ, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh C ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thành L, sinh ngày 16/6/2010 và Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 21/2/2012. Hiện các con khỏe mạnh và đang sống cùng chị. Chị đề nghị giao cho anh C nuôi cháu L và cho chị nuôi cháu H, không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Anh Nguyễn Văn C đã được chị S thông báo trực tiếp việc khởi kiện, đã được Tòa án gửi thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật, nhưng anh C không có bản tự khai, không đến Tòa án làm việc.

Bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Văn M trình bày: Ông, bà là bố, mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn C. Anh C và chị S đã tự tìm hiểu và tự quyết định kết hôn trên cơ sở có S nhất trí đồng thuận của hai gia đình. Sau khi kết hôn, được ông, bà cho ở riêng để tự chủ về kinh tế. Vợ chồng anh C chung sống hòa thuận, đến năm 2016 chị S đi lao động ở Nhật Bản theo thời hạn ba năm. Khi chị S ở nước ngoài có điện thoại, mâu thuẫn với anh C như thế nào ông, bà không biết vì chị S chưa bao giờ gọi điện hỏi thăm ông, bà. Ngày 02/10/2019, anh C và cháu L, cháu H có nói với ông bà chị S đã về nước nhưng về nhà bà ngoại ở. Sau đó ông, bà có biết anh C đã xuống nhà ngoại bảo chị S về nhưng chị S không về. Ông, bà và mẹ chị S cũng nói chuyện, thống nhất khuyên chị S về với chồng, con nhưng không thấy chị S về và ông, bà được anh C cho biết chị S làm đơn ly hôn anh C và anh C đã nhất trí. Quan điểm của ông, bà việc các con quyết định ở với nhau hay không là quyền của các con. Đối với các cháu thì mong muốn nếu chị S kiên quyết ly hôn thì giao cho anh C nuôi cháu L, chị S nuôi cháu H để hai bên cùng có trách nhiệm. Do anh C đi làm, nên không có nhà, ông, bà xin nhận giấy tờ văn bản tố tụng và cam kết thông báo, giao lại cho anh C.

Đại diện chính quyền địa phương xác nhận anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị S đã kết hôn hợp pháp và có đăng ký kết hôn tại UBND xã XH ngày 01/6/2009. Vợ chồng sinh sống tại Thôn C, xã XH, huyện LG. Năm 2016 chị S đi lao động xuất khẩu đến khoảng cuối tháng 9 thì về nước, sau đó có lên xã xin giấy tờ làm thủ tục ly hôn. Chính quyền địa phương không thấy chị S yêu cầu hòa giải, cũng không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn. Trên thực tế chỉ biết khi chị S về nước thì về thẳng nhà mẹ đẻ ở HM, xã XH ở, không về với chồng con. Nay chị S yêu cầu ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết. Nếu anh, chị ly hôn, về con chung đề nghị nên giao mỗi người nuôi một con là phù hợp, đảm bảo quyền lợi của các con.

Cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 16/6/2010 và Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 21/2/2012 trong lời khai tại Tòa án xin được ở với mẹ.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị S có đơn xin vắng mặt. Anh C vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo thực hiện nghiêm túc, không có vi phạm, đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt, còn bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên HĐXX xét xử theo điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng. Về nội dung, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn C ly hôn, giao chị S quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi con chung Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 21/2/2012 và giao cho anh C quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Thành L, sinh ngày 16/6/2010. Về cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, công nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ đã giao nộp là hoàn toàn hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức và nội dung đơn khởi kiện, về chủ thể có quyền khởi kiện.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung, các đương sự cư trú tại huyện Lạng Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang theo quy định tại điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã giải quyết vụ kiện theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã chấp hành đúng pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn đã không thực hiện đúng các quyền nghĩa vụ tố tụng. Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, HĐXX căn cứ điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[4]. Về nội dung:

Lời khai của chị Nguyễn Thị S và các tài liệu chứng cứ do chị S xuất trình cùng như xác minh tại UBND xã XH, lời khai của gia đình anh C cho thấy chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn C đã kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại

UBND xã XH, huyện LG, tỉnh BG ngày 01/6/2009, do đó quan hệ hôn nhân của chị S và anh C là hợp pháp.

Về mâu thuẫn: Mâu thuẫn giữa chị S và anh C xảy ra sau khi chị S đi lao động xuất khẩu, nguyên nhân do vợ chồng không tin tưởng nhau, không quan tâm đến nhau dẫn đến việc anh, chị rất ít liên lạc với nhau và khi chị S hết hạn hợp đồng lao động về nước đã quyết định không về chung sống cùng anh C nữa. Anh C và gia đình có khuyến bảo, mong chị S về đoàn tụ với anh C để chăm lo cho con, nhưng chị S kiên quyết không về. Trong quá trình Tòa án giải quyết, anh C biết nhưng không đến Tòa án làm việc, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Đến nay chị S vẫn kiên quyết xin ly hôn, HĐXX xét thấy, giữa chị S và anh C có tồn tại mâu thuẫn, do vợ chồng không tin tưởng nhau, mâu thuẫn đã kéo dài, đã sống ly thân và chị S không đồng ý quay về đoàn tụ, nên việc duy trì hôn nhân không đạt được mục đích, do đó HĐXX căn cứ điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xử cho chị S và anh C ly hôn.

Về con chung: Chị S và anh C có hai con chung là Nguyễn Thành L, sinh ngày 16/6/2010 và Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 21/2/2012. Xét ý kiến của chị S, ý kiến của gia đình anh C cũng như chính quyền địa phương, xét điều kiện của mỗi bên hiện nay, mặc dù cả cháu L, cháu H đều có nguyện vọng ở với mẹ, nhưng việc giao cho một mình chị S nuôi cả hai con sẽ không đảm bảo nên HĐXX quyết định giao cho anh C nuôi cháu L, chị S nuôi cháu H để đảm bảo trách nhiệm của anh C, chị S đối với con và phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của anh C, chị S hiện nay.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do giao cho mỗi người nuôi một con nên HĐXX không buộc chị S, anh C phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Sau khi ly hôn, chị S và anh C đều có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5]. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7]. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 28, điều 35, điều 39; điều 147; điều 157; điều 227; điều 271; điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 56, 57; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị S.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn C ly hôn.

Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn C quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Thành L, sinh ngày 16/6/2010 và giao cho chị Nguyễn Thị S quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 21/2/2012.

Sau khi ly hôn, anh C, chị S đều có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị S, anh C không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí dân S sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2018/0007477 ngày 14/10/2019 của Chi cục thi hành án dân S huyện Lạng Giang. Xác nhận chị S đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân S thì người được thi hành án dân S, người phải thi hành án dân S có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân S; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân S.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện LG;
- TAND Tỉnh BG;
- THADS huyện LG;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng